

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thủy lợi trực thuộc
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Đà Nẵng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 3681 /TTr-SNN ngày 05 tháng 9 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thủy lợi thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 10 năm 2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ và Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế (Bộ NN và PTNT);
- Các cục: Thủy lợi; Quản lý đề điều và phòng, chống thiên tai;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thành phố;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các quận, huyện;
- Chi cục Thủy lợi;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, SNN.

25/4

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Trung Chinh



QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Chi cục Thủy lợi trực thuộc
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Đà Nẵng**
(Kèm theo Quyết định số *HD /2023/QĐ-UBND* ngày *21* tháng *9* năm *2023*
của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Chi cục Thủy lợi thành phố Đà Nẵng là tổ chức hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, có chức năng giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về thủy lợi, cấp nước sạch nông thôn, bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập và hồ chứa nước, đề điều, phòng, chống thiên tai trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Chi cục Thủy lợi chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Thủy lợi và Cục Quản lý đề điều và Phòng, chống thiên tai trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Chi cục Thủy lợi có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, có trụ sở, biên chế, kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về thủy lợi:

a) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: quyết định phê duyệt, công bố kết quả điều tra cơ bản thủy lợi, quy trình vận hành công trình thủy lợi thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn thành phố; quyết định giao tổ chức quản lý hoặc phân cấp quản lý công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch nông thôn, công trình đê, kè trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật; quy định cụ thể phạm vi vùng phụ cận, phương án cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, công trình đê, kè; phê duyệt hoặc phân cấp phê duyệt phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước, công trình thủy lợi khác thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn thành phố; phương án huy động lực lượng, vật tư, phương tiện bảo vệ công trình thủy lợi khi xảy ra sự cố hoặc có nguy cơ xảy ra sự cố; quy mô thủy lợi nội đồng; kinh phí đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch nông thôn do địa phương quản lý;

b) Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan tại địa phương tham mưu, trình Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố

thông qua các mức giá và phê duyệt giá cụ thể của sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo quy định của pháp luật;

c) Tham mưu chủ trì xây dựng phương án phát triển mạng lưới thủy lợi, cấp nước sạch nông thôn theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển thủy lợi, các nội dung liên quan đến thủy lợi, cấp nước sạch nông thôn trong quy hoạch thành phố, quy hoạch thủy lợi và quy hoạch ngành quốc gia theo quy định của pháp luật;

d) Tham mưu hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật và của Ủy ban nhân dân thành phố về phân cấp quản lý các hồ chứa nước, công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn thành phố; hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng, khai thác, sử dụng và bảo vệ các hồ chứa nước, công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn thành phố thuộc nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân thành phố; tổ chức thực hiện Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn trên địa bàn theo phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố;

đ) Tiếp nhận và quản lý hồ sơ, giấy phép các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố trên địa bàn; tổ chức thực hiện việc quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn, thống kê, xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về thủy lợi theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân thành phố;

e) Tham mưu hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định quản lý nhà nước về quản lý, khai thác và bảo vệ, bảo đảm an toàn công trình thủy lợi, công trình cấp nước sạch nông thôn; phối hợp quản lý việc xả nước thải vào công trình thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của thành phố;

g) Tham mưu hướng dẫn, kiểm tra công tác tưới, tiêu, thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thành phố theo quy định;

h) Theo dõi, giám sát, quan trắc diễn biến bồi lắng, xói lở công trình thủy lợi; hướng dẫn, quản lý việc tổ chức thực hiện khai thác, sử dụng tổng hợp, tiết kiệm, an toàn, có hiệu quả nguồn nước từ các công trình thủy lợi; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý vận hành, điều tiết nguồn nước của các hệ thống công trình thủy lợi; bảo đảm cung cấp nước sạch phục vụ sinh hoạt trong thực hiện phòng, chống, khắc phục hậu quả hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, sa mạc hóa, ngập lụt, úng trên địa bàn thành phố; tổ chức quan trắc, dự báo, cảnh báo về hạn hán, xâm nhập mặn, ngập lụt, úng, số lượng, chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố;

i) Tham mưu chủ trì xây dựng, trình Ủy ban nhân dân thành phố về cơ chế, chính sách, hướng dẫn thực hiện về phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng, tưới tiên tiến, tiết kiệm nước; cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

2. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về phòng, chống thiên tai:

a) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: kế hoạch phòng, chống thiên tai, kế hoạch đầu tư xây dựng công trình phòng, chống thiên tai của địa phương theo phân công; tiêu chuẩn, định mức vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng chống thiên tai; quyết định về tổ chức xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu, hệ thống quan trắc, theo dõi, giám sát chuyên dùng phòng, chống thiên tai; quyết định phê duyệt, công bố kết quả điều tra cơ bản về phòng, chống thiên tai trên địa bàn thành phố; quyết định công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai theo phân công của Ủy ban nhân dân thành phố; quyết định về lực lượng chuyên trách quản lý đê điều, lực lượng quản lý đê nhân dân; chế độ, chính sách đối với lực lượng quản lý đê nhân dân, lực lượng tuần tra, canh gác đê; cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều; sử dụng bãi sông, bãi nổi, cù lao liên quan đến thoát lũ và đê điều; chấp thuận việc xây dựng, cải tạo công trình giao thông có liên quan đến đê điều;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch phòng, chống lũ của tuyến sông có đê, quy hoạch đê điều và phương án phòng, chống lũ của các tuyến sông có đê, phương án phát triển hệ thống đê điều trong quy hoạch thành phố, đầu tư xây dựng, tu bổ, nâng cấp và kiên cố hóa, duy tu, bảo dưỡng đê điều, quản lý và bảo đảm an toàn đê điều theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố;

c) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc đánh giá hiện trạng đê điều, xác định trọng điểm xung yếu đê điều; kiểm tra xây dựng, triển khai phương án hộ đê, công tác hộ đê, bảo đảm an toàn đê điều; tổng hợp, quản lý thông tin, dữ liệu về đê điều trong phạm vi của thành phố;

d) Hướng dẫn, kiểm tra việc đầu tư xây dựng, duy tu, bảo dưỡng, vận hành và bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân thành phố;

đ) Tuyên truyền, phổ biến nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng khu khai thác khoáng sản và khu khai thác tài nguyên thiên nhiên khác; khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; khu di tích lịch sử; điểm dân cư nông thôn và công trình;

e) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình đê điều; xây dựng kế hoạch, biện pháp thực hiện việc di dời công trình, nhà ở liên quan tới phạm vi bảo vệ công trình đê điều và bãi sông theo quy định.

3. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu về thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai, nước sạch nông thôn và các hoạt động thông tin, lưu trữ, thống kê khác phục vụ yêu cầu quản lý của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định.

4. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện nhiệm vụ quản lý đầu tư xây dựng chuyên ngành về thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai, nước sạch nông thôn theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các dự án và xây dựng mô hình phát

triển về thủy lợi, cấp nước sạch nông thôn, đê điều, phòng, chống thiên tai, trên địa bàn thành phố; chịu trách nhiệm thực hiện các chương trình, dự án được giao.

5. Thực hiện hợp tác quốc tế về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý về thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai, nước sạch nông thôn và theo phân công hoặc ủy quyền của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, quy định của pháp luật.

6. Hướng dẫn thực hiện cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Chi cục Thủy lợi; quản lý hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý theo quy định pháp luật; chịu trách nhiệm về các dịch vụ công do Sở tổ chức thực hiện.

7. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn, kiểm tra đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai, nước sạch nông thôn theo quy định của pháp luật.

8. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai, nước sạch nông thôn đối với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân quận.

9. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ về thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai, nước sạch nông thôn trên địa bàn thành phố; tham mưu Sở, trình Ủy ban nhân dân thành phố đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật.

10. Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

11. Thực hiện chuyên đổi số trong lĩnh vực quản lý theo quy định.

12. Tham mưu thực hiện nhiệm vụ về công tác phòng, chống thiên tai của Cơ quan thường trực Ban chỉ huy và nhiệm vụ của Văn phòng Ban chỉ huy; thực hiện nhiệm vụ thường trực về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn thành phố và nhiệm vụ thường trực công tác khác theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định của pháp luật.

13. Triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục Thủy lợi theo mục tiêu và nội dung, chương trình cải cách hành chính của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

14. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ; mối quan hệ công tác của các phòng và đơn vị trực thuộc theo hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

15. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của

pháp luật và phân công hoặc ủy quyền của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Cử đi đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức làm công tác quản lý về thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai, nước sạch nông thôn theo quy định.

16. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài sản, tài chính được giao theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố.

17. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân thành phố, Cục Thủy lợi và Cục Quản lý đê điều và Phòng chống thiên tai.

18. Thực hiện các nhiệm vụ, công tác đột xuất khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố giao và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Chi cục Thủy lợi có Chi cục trưởng và 01 (một) Phó Chi cục trưởng.

a) Chi cục trưởng chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật toàn bộ hoạt động của Chi cục Thủy lợi.

b) Phó Chi cục trưởng có trách nhiệm giúp Chi cục trưởng thực hiện một số lĩnh vực công tác do Chi cục trưởng phân công, chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng về lĩnh vực công tác được phân công.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Chi cục Thủy lợi: 02 (hai) phòng chuyên môn, nghiệp vụ.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Chi cục Thủy lợi: Trung tâm Phòng chống và Giảm nhẹ thiên tai.

4. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi thực hiện theo phân cấp quản lý công chức hiện hành; việc thành lập, quy định chức năng nhiệm vụ các phòng chuyên môn thuộc Chi cục Thủy lợi; việc bổ nhiệm cấp trưởng, cấp phó các phòng chuyên môn thuộc và đơn vị trực thuộc Chi cục Thủy lợi thực hiện theo quy định hiện hành về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ công chức.

Điều 4. Biên chế và số lượng người làm việc

1. Căn cứ vào khối lượng công việc, tính chất, đặc điểm chức năng, nhiệm vụ và vị trí việc làm, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp kế hoạch biên chế công chức và số lượng người làm việc hàng năm của Chi cục Thủy lợi gửi Sở Nội vụ thành phố thẩm định, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định của pháp luật.

2. Việc phân bổ biên chế giữa các phòng chuyên môn thuộc Chi cục Thủy lợi do Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi quyết định trên cơ sở nhiệm vụ, khối lượng công việc.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Chi cục Thủy lợi để quy định nhiệm vụ của các phòng thuộc Chi cục theo nguyên tắc bao quát đầy đủ các lĩnh vực công tác, phù hợp với tính chất, đặc điểm và khối lượng công việc thực tế của cơ quan, bảo đảm đơn giản về thủ tục hành chính và thuận tiện trong việc giải quyết công việc của tổ chức và công dân.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu cần sửa đổi, bổ sung, Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng xem xét, quyết định theo thẩm quyền./.